

Số: 92/2024/QĐST-HNGĐ

Y L, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Hà Văn Q, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu X Th, xã L S, huyện Y L, tỉnh Ph Th.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Th - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ph Th.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu X Th, xã L S, huyện Y L, tỉnh Ph Th.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12; Điều 14; Khoản 5 điều 15; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Văn Q và chị Nguyễn Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Hà Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Thảo Nh, sinh ngày 14/02/2016, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18

tuổi). Chị Nguyễn Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Hà Văn Q tự nguyện không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Hà Văn Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Hà Văn Q vì anh Q là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

Chị Nguyễn Thị Th xin chịu 75.000 đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm,.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y L;
- Chi cục THA DS huyện Y L;
- UBND xã L S;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Ninh Thị H